

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2021

Số 434- CV/BKTTW

V/v báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số  
06-NQ/TW của BCH TW Đảng khóa XII

Kính gửi: Tỉnh uỷ Quảng Ngãi

Ngày 05/11/2016, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW về “*Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị-xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 06).

Để xây dựng báo cáo sơ kết tình hình triển khai Nghị quyết 06 trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh Tế Trung ương quy định tại Quyết định số 166-QĐ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị và nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện quy định tại mục IV Nghị quyết 06, Ban Kinh tế Trung ương đề nghị Quý cơ quan xây dựng và gửi báo cáo về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 06 của cơ quan, địa phương (theo Hướng dẫn chi tiết đính kèm).

Trong báo cáo đề nghị nêu rõ tình hình, kết quả đạt được; khó khăn, tồn tại, hạn chế (kèm theo số liệu chứng minh đến ngày 30/6/2021) trong triển khai thực hiện Nghị quyết 06; nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 06.

Ban Kinh tế Trung ương đề nghị Quý cơ quan gửi báo cáo trước ngày 10/7/2021 về địa chỉ: Ban Kinh tế Trung ương, Nhà A4 Nguyễn Cảnh Chân, Ba Đình, Hà Nội. Đầu mối liên hệ: Đ/c Trần Văn Việt (điện thoại: 0988845675) hoặc Đ/c Lê Ngọc Hải Long (điện thoại: 0986384230) – Vụ Kinh tế quốc tế và Hội nhập, Ban Kinh tế Trung ương, email: ktqt.bkt@gmail.com.

Rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp công tác của Quý cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên (theo Hướng dẫn kèm theo);
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo);
- Vụ KTQT (03b);
- Lưu Văn phòng Ban.

K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hữu Nghĩa

**HƯỚNG DẪN SƠ KẾT 5 NĂM (2016-2021) THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06 CỦA BCH TW ĐẢNG KHÓA XII VỀ THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TRONG BỐI CẢNH NƯỚC TA THAM GIA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTA) THỂ HỆ MỚI**



**I. Các cơ quan, đơn vị báo cáo**

**1. Cơ quan, tổ chức ở Trung ương**

+ Ban Đảng Trung ương (03): Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Dân vận Trung ương;

+ Cơ quan của Quốc hội (03): Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, Ủy ban Pháp luật Quốc hội;

+ Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (20): Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Thông tin Truyền thông, Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam;

+ Tổ chức chính trị - xã hội, kinh tế - xã hội (3): Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

+ Cơ quan, tổ chức khác: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

**2. Cơ quan, tổ chức ở địa phương: các tỉnh ủy, thành ủy thuộc Trung ương**

**3. Một số hiệp hội ngành nghề (11 hiệp hội):** Hiệp hội Dệt may Việt Nam, Hiệp hội Da giày Việt Nam, Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản, Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hiệp hội du lịch Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp điện tử viễn thông Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp logistics Việt Nam, Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam, Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, Hiệp hội các nhà đầu tư nước ngoài.

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<b>Phần I. TÌNH HÌNH PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT, THỂ CHẾ HÓA NGHỊ QUYẾT</b>	
<b>1. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết</b>	
- Báo cáo rõ số lượng, hình thức (trực tuyến hay trực tiếp), quy mô (số lớp, số người) tổ chức học tập và quán triệt	- Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
Nghị quyết; công tác truyền thông về quá trình thực hiện Nghị quyết thể hiện qua phương tiện thông tin, cơ quan ngôn luận ... (theo Phụ lục 1 đính kèm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá, nhận định các kết quả đạt được về: (1) tính kịp thời, đầy đủ và thực hiện nghiêm túc trong việc phổ biến, quán triệt Nghị quyết 06; (2) công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về các nội dung của các FTA thế hệ mới tới doanh nghiệp và người dân, nhất là thông tin về cơ hội, thách thức và những yêu cầu phải đáp ứng khi tham gia và thực hiện các FTA thế hệ mới; (3) các hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp và hiệu quả cho từng ngành hàng, hiệp hội, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và sự đồng thuận của xã hội về việc tham gia các hiệp định thương mại, thỏa thuận quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế.</li> <li>- Tồn tại, hạn chế.</li> <li>- Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<p><b>2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết:</b> tập trung đánh giá rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tình hình, kết quả xây dựng chương trình/kế hoạch (có hay chưa), nêu rõ số lượng chương trình, kế hoạch hành động, văn bản chỉ đạo đã ban hành.</i></li> <li>- <i>Tồn tại, hạn chế</i></li> <li>- <i>Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<p><b>3. Tình hình thể chế hóa Nghị quyết:</b></p> <p>Việc thể chế hóa Nghị quyết bao gồm việc rà soát, sửa đổi, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, đề án... theo chức năng quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực, địa phương (chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm) <i>Tập trung đánh giá rõ theo cấu trúc cụ thể như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Những kết quả đạt được.</i></li> <li>- <i>Về tính cấp thiết và kịp thời, tính phù hợp, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực và hiệu quả của các cơ chế, chính sách, pháp luật.</i></li> <li>- <i>Thuận lợi, khó khăn.</i></li> <li>- <i>Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<p><b>Cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tình hình và kết quả thể chế hóa Nghị quyết 06 (việc rà soát, sửa đổi, ban hành mới các luật, văn bản dưới luật, các đề án...) theo chức năng quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực, địa phương về hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện các FTA</li> <li>- Về số lượng các văn bản thể chế hóa Nghị quyết : Rà soát, tổng hợp báo cáo về số lượng, số hiệu và nội dung các văn bản pháp luật được ban hành từ 11/2016 đến nay liên quan đến lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế nhằm thể chế hóa Nghị quyết 06 và cải cách thể chế trong nước cho đồng bộ với quá trình hội nhập và tham gia các FTA thế hệ mới.</li> <li>- Về chất lượng, ý nghĩa và kết quả các văn bản thể chế hóa Nghị quyết: đề nghị báo cáo và đánh giá rõ về tính minh bạch, cấp thiết, kịp thời, phù hợp, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả của các cơ chế, chính sách cụ thể hóa Nghị quyết, nhất là trong việc ứng phó với những tình hình, diễn biến mới của hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia các FTA thế hệ mới, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tính minh bạch: Công khai các cơ chế, chính sách, thủ tục trên các phương tiện thông tin đại chúng</li> <li>+ Tính cấp thiết và kịp thời: ban hành các chính sách, pháp luật theo đúng lộ trình đã cam kết trong các FTA mà Việt Nam là thành viên, đáp ứng nhu cầu thực tế.</li> <li>+ Tính phù hợp: So với yêu cầu của thực tiễn, so với lộ trình và nội dung theo các cam kết của Việt Nam trong các FTA.</li> <li>+ Tính đầy đủ, đồng bộ, thống nhất: Các quy định được ban hành hỗ trợ cho nhau, không mâu thuẫn, chồng chéo, tạo khoảng trống pháp lý.</li> <li>+ Tính hiệu lực, hiệu quả: Tác động của văn bản trong thực tiễn; các quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm tập thể/cá nhân;</li> </ul> </li> <li>- Đánh giá về việc chủ động xây dựng kế hoạch, chiến lược hội nhập của từng ngành nhằm tận dụng được các cơ hội và ứng phó hiệu quả với các thách thức.</li> </ul>	

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<p>- Báo cáo về việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật trong nước (bao gồm các luật và văn bản dưới luật) để bảo đảm sự tương thích giữa quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành với các hiệp định tự do thế hệ mới (FTA) mà nước ta là thành viên, đặc biệt là luật pháp về thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, lao động, công đoàn...</p>	<p>Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</p>
<p>- Báo cáo công tác nội luật hóa những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đề nghị đánh giá ý nghĩa, tác động của việc nội luật hóa này đối với cải cách thể chế, cơ chế chính sách, sự phát triển của doanh nghiệp và nền kinh tế</p>	<p>Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</p>
<p>- Nêu rõ ý nghĩa, tác động và kết quả của các văn bản pháp luật ban hành để thực hiện các cam kết và tiến trình hội nhập đối với việc phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng của Việt Nam đặc biệt là tác động của các luật mới ban hành (VD: Luật đầu tư, Luật PPP....)</p>	<p>Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</p>
<p>- Báo cáo về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, khu vực kinh tế tư nhân đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, sáng tạo;</p>	<p>Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</p>
<p>- Bộ Tư pháp tập trung báo cáo sâu (tối đa 8 trang) về tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp kiến nghị trong: (1) xung đột chính sách giữa các văn bản qui phạm pháp luật trong nước liên quan đến việc thực thi các FTA thế hệ mới ví dụ như cách tiếp cận “chọn cho” hay “chọn bỏ” trong các văn bản luật khác nhau của Việt Nam; hay (2) tình trạng luật thì mở, thông thoáng nhưng văn bản dưới luật và việc thực thi lại nhiều rào cản, khó khăn dẫn đến làm triệt tiêu hiệu lực chính sách</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>
<p><b>Phần II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT</b></p>	
<p><i>Các cơ quan cần phân tích, tổng hợp, đánh giá trong 5 năm gần đây, đặc biệt so sánh làm rõ sự khác biệt (nếu có) từ sau khi có Nghị quyết 06 đến nay, làm rõ (i)</i></p>	

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<p><i>kết quả đạt được, (ii) thuận lợi, khó khăn, hạn chế, tồn tại, (iii) nguyên nhân và bài học kinh nghiệm</i></p> <p><i>Về kết quả đạt được, đề nghị làm rõ kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 06 đã được đơn vị hoặc cấp trên xây dựng, đánh giá so sánh với các mục tiêu đã đề ra, đánh giá nhận định chung tình hình thực hiện nghị quyết của đơn vị.</i></p> <p><i>Về khó khăn, hạn chế, tồn tại, đề nghị báo cáo rõ những khó khăn trong quá trình triển khai, những hạn chế, vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là những vấn đề nổi cộm, bất cập trong các lĩnh vực có liên quan.</i></p> <p><i>Về nguyên nhân, làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó cần chỉ rõ đâu là nguyên nhân chủ yếu, lưu ý các vấn đề sau: (1) Nguyên nhân từ nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, của doanh nghiệp và xã hội; (2) Nguyên nhân từ cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật; tồn tại, bất cập khi điều chỉnh chính sách trong nước cho phù hợp với các cam kết, quy định của các FTA và thông lệ quốc tế; (3) Nguyên nhân do vấn đề nguồn lực thực hiện; (4) Nguyên nhân do vấn đề tổ chức thực hiện của các bộ ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan; (5) Nguyên nhân liên quan đến vai trò, trách nhiệm của các bộ ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan; (6) Các nguyên nhân khác.</i></p>	
<p>- Bộ Công thương: (1) Báo cáo chuyên sâu (tối đa 10 trang) đề xuất các tiêu chí/chỉ số để có thể theo dõi, đánh giá hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, nhất là đối với các FTA thế hệ mới; (2) Kiến nghị các giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế tại các cơ quan trung ương và địa phương, bao gồm cả cơ chế chính sách, công tác tổ chức thực hiện, thu xếp nguồn lực tài chính, con người</p>	Bộ Công thương
<p><b>1. Đánh giá về việc tăng cường công tác tư tưởng và nâng cao nhận thức, năng lực thực thi pháp luật.</b></p>	
<p>- Đánh giá về vấn đề nâng cao nhận thức và năng lực thực thi pháp luật đặc biệt là luật pháp quốc tế, thương mại quốc tế của đội ngũ cán bộ chủ chốt các ban, bộ, ngành, cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp <i>đặc biệt là</i></p>	<p>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Ủy ban Đối ngoại, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội</p>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<p><i>những người trực tiếp làm công tác hội nhập</i> kinh tế quốc tế, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và các doanh nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> <li>- VCCI và Liên minh hợp tác xã</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động mua bán- sáp nhập doanh nghiệp Việt Nam trên cơ sở phát huy nội lực, bảo đảm an ninh kinh tế, tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế và phù hợp với các cam kết quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội</li> <li>- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá về hoạt động tăng cường công tác nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về hội nhập kinh tế quốc tế. Nâng cao hiểu biết và sự đồng thuận của cả xã hội, đặc biệt là của doanh nghiệp, doanh nhân đối với các thỏa thuận quốc tế, đặc biệt là cơ hội, thách thức và những yêu cầu phải đáp ứng khi tham gia và thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới bằng các hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp và hiệu quả cho từng ngành hàng, hiệp hội, doanh nghiệp và cộng đồng.</li> <li>- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế và của Ban Chỉ đạo liên ngành về hội nhập kinh tế quốc tế, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chính trị- quốc phòng- an ninh, văn hóa- xã hội, giáo dục, khoa học- công nghệ và các lĩnh vực khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Chủ động, kịp thời phát hiện, đấu tranh với các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<p><b>2. Đánh giá về vấn đề nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá việc thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế quốc hội</li> <li>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
	Đầu tư
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá về công tác cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, nâng cao hiệu lực hiệu quả của bộ máy Nhà nước và cải cách thủ tục hành chính.</li> <li>- Đánh giá việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội đồng bộ, hiện đại; phát triển nguồn nhân lực và phát triển, chuyển giao khoa học- công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá về việc ổn định và củng cố các nền tảng kinh tế vĩ mô, chính sách tài khóa, giảm bội chi ngân sách, bảo đảm an toàn nợ công, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, giữ vững an ninh tài chính quốc gia.</li> <li>- Báo cáo việc xây dựng và triển khai thực hiện các quy định về xuất nhập cảnh phương tiện, hàng hóa; hướng dẫn kiểm tra quy định về xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ các FTA; việc cập nhật hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam theo thông lệ quốc tế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội</li> <li>- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá việc thực hiện chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.</li> <li>- Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc tế của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Báo cáo về việc triển khai các giải pháp tự do hóa các giao dịch vốn phù hợp với các cam kết quốc tế giai đoạn 2016-2020</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội</li> <li>- Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc cơ cấu lại tổng thể các ngành, lĩnh vực kinh tế trên phạm vi cả nước và từng vùng, địa phương, doanh nghiệp với tầm nhìn dài hạn, có lộ trình cụ thể; gắn liền giữa cơ cấu lại tổng thể nền kinh tế với cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm trong bối cảnh nước ta tham gia các FTA thế hệ mới, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công;</li> <li>+ Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước;</li> <li>+ Cơ cấu lại thị trường tài chính, chứng khoán và bảo hiểm;</li> <li>+ Cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập;</li> <li>+ Cơ cấu lại ngành công nghiệp;</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội</li> <li>- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>



Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cơ cấu lại ngành nông nghiệp;</li> <li>+ Cơ cấu lại ngành dịch vụ.</li> <li>- Việc đổi mới phương thức thực hiện liên kết, phối hợp trong phát triển kinh tế vùng; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế để khu vực kinh tế này thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế, một lực lượng nòng cốt trong hội nhập kinh tế quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Ủy ban Pháp luật Quốc hội</li> <li>- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ</li> <li>- VCCI</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác giám sát thường xuyên, công tác thông tin, dự báo và phân tích tình hình kinh tế-xã hội của các nước và khu vực thị trường, thông tin và dự báo về tình hình tăng trưởng xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, xuất khẩu lao động, năng suất lao động, quy hoạch phát triển, xác định cơ cấu mỗi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế để có cơ sở đánh giá hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế và kịp thời điều chỉnh chính sách, biện pháp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương và các Bộ, cơ quan ngang Bộ</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập trung báo cáo sâu (tối đa 8 trang) về tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp kiến nghị trong: (1) những nút thắt ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh như tài chính, logistics, cơ sở hạ tầng...; (2) vấn đề nội địa hóa và giá trị gia tăng trong nước, tính lan tỏa của FDI; (3) tình hình cắt giảm thủ tục hành chính công giúp nâng cao năng lực cạnh tranh; (4) việc gia tăng thu hút FDI vào các lĩnh vực sản xuất trọng yếu</li> </ul>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chỉ số, tiêu chí đánh giá kết quả hội nhập quốc tế của nền kinh tế Việt Nam: mạng lưới thị trường, đối tác, tình hình xuất nhập khẩu, gia tăng xuất khẩu, số lượng và chất lượng thu hút đầu tư nước ngoài, chất lượng tăng trưởng (năng suất lao động, năng suất nhân tố tổng hợp TFP), hệ số sử dụng vốn ICOR, mức độ tham gia đóng góp của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với tăng trưởng kinh tế; sự tăng trưởng của các ngành công nghiệp- nông nghiệp- dịch vụ, sức cạnh tranh của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội</li> <li>- Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
nền kinh tế trước và sau khi có Nghị quyết 06	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vấn đề phát triển và chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và kinh doanh trong đó bao gồm việc xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đổi mới công nghệ đặc biệt là công nghệ cao thông qua chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ.</li> <li>- Việc triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia. Công tác tăng cường năng lực hạ tầng tiêu chuẩn đo lường chất lượng để triển khai các FTA.</li> </ul>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vấn đề triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Công tác đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục quốc dân, đẩy nhanh phổ cập ngoại ngữ, trọng tâm là tiếng Anh trong giáo dục các cấp; dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp</li> </ul>	<p>-Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội -VCCI</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, bảo đảm tính kết nối, gia tăng liên kết vùng, khu vực và quốc tế; mở các đường bay trực tiếp từ các địa bàn, quốc gia trọng điểm đến Việt Nam để thúc đẩy đầu tư, hội nhập quốc tế.</li> <li>- Công tác đa dạng hóa các loại hình thu hút vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, trọng tâm là giao thông. Việc thực hiện Đề án thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào ngành giao thông vận tải đến năm 2020</li> </ul>	<p>- Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, - Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác xây dựng và phát triển hạ tầng về viễn thông, kỹ thuật số, công nghệ thông tin tạo thuận lợi, động lực phát triển kinh tế xã hội trong bối cảnh hội nhập, công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng</li> </ul>	<p>- Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an - Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá về mức độ gia tăng xuất khẩu về giá trị, mặt hàng, thị trường, giá trị gia tăng trong xuất khẩu (hàm lượng nội địa hóa trong mặt hàng xuất khẩu) của các doanh nghiệp trong nước trước và sau khi tham gia hội nhập, tham gia các FTA</li> </ul>	<p>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội - Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương</p>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<p>- Báo cáo đánh giá việc mở rộng, đa dạng hóa thị trường với mức độ ưu đãi cao, trong đó báo cáo và đánh giá cả về số lượng và mức độ cam kết tham gia của Việt Nam vào các FTA, mức độ hưởng lợi về thuế quan của Việt Nam khi tham gia các FTA</p>	<p>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội - Bộ Công thương</p>
<p>- Báo cáo kết quả triển khai việc xây dựng và triển khai các chính sách/chiến lược khuyến khích đầu tư phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ; hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, nâng cao trình độ phát triển, giảm dần tỉ trọng gia công lắp ráp của nền kinh tế. Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế; chiến lược xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm</p>	<p>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội - Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
<p>- Báo cáo mức độ phụ thuộc của nền kinh tế đối với thị trường đầu ra, đầu vào (xuất nhập khẩu, đầu tư) trên phạm vi toàn cầu nói chung, vào một số đối tác lớn nói riêng. Đánh giá mức độ tham gia trong chuỗi giá trị toàn cầu theo từng ngành hàng, đối với khu vực doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp Việt Nam</p>	<p>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội - Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ và cơ quan ngang Bộ</p>
<p>- Báo cáo đánh giá việc xây dựng các cơ chế, chính sách phòng vệ thương mại, phòng ngừa và giải quyết tranh chấp quốc tế, nhấn mạnh và làm rõ công tác xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tham gia giải quyết tranh chấp quốc tế. Đánh giá về việc rà soát các cam kết quốc tế và xây dựng hàng rào kỹ thuật, biện pháp phòng vệ chủ động của Việt Nam nhằm bảo đảm vừa thực hiện các cam kết quốc tế vừa bảo vệ lợi ích, doanh nghiệp, sản phẩm của Việt Nam.</p>	<p>- Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Pháp luật Quốc hội - Bộ Tư pháp, Bộ Công thương</p>
<p><b>3. Báo cáo công tác phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới</b></p>	
<p>- Báo cáo, đánh giá các chính sách và triển khai thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân ở nông thôn đặc biệt là các chính sách về</p>	<p>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông</p>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
tích tụ, tập trung ruộng đất, cơ cấu lại lao động nông thôn, phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp.	thôn - Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương
- Việc rà soát, xây dựng các tiêu chuẩn, ưu đãi trong các hiệp định thương mại, tranh thủ lộ trình thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia để ban hành, triển khai cơ chế, chính sách phù hợp tạo động lực cho phát triển nông nghiệp- nông thôn, sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao gắn với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu; đặc biệt là chính sách về tích tụ, tập trung ruộng đất, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, ứng dụng khoa học- công nghệ trong sản xuất nông nghiệp	- Ủy ban Kinh tế Quốc hội - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương
- Đánh giá về kết quả, mức độ triển khai các nội dung "tam nông", mô hình "liên kết bốn nhà". - Việc phát triển nền nông nghiệp bền vững, hiệu quả với các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, nông nghiệp hữu cơ, có năng suất cao, có giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu phù hợp với biến đổi khí hậu và môi trường sinh thái - Việc ban hành, hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch... trong sản xuất nông nghiệp; công tác đánh giá, cấp chứng nhận cho các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam để đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu, nhất là các thị trường mà Việt Nam đã ký FTA	- Ủy ban Kinh tế Quốc hội - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Công thương - Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương - Liên minh Hợp tác xã Việt Nam - VCCI
- Đánh giá về vấn đề phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới; về hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu.	- Ủy ban Kinh tế Quốc hội - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương - Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo mức độ phụ thuộc của nông nghiệp Việt Nam vào thị trường thế giới, đặc biệt là một số thị trường lớn (Trung Quốc,...) về nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, về đầu ra. Đánh giá mức độ tham gia, giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp Việt Nam (chiếm tỷ trọng bao nhiêu trong giá trị sản phẩm sau cùng) trong chuỗi giá trị toàn cầu theo từng ngành hàng nông sản, đối với khu vực doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội</li> <li>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác hiện đại hóa, thương mại hóa nông nghiệp, chuyển mạnh sang phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, sản xuất lớn, dựa vào khoa học - công nghệ, có năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao. Chuyển nền nông nghiệp từ sản xuất lương thực là chủ yếu sang phát triển nền nông nghiệp đa dạng phù hợp với lợi thế của từng vùng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội</li> <li>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> <li>- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về quy hoạch tổng thể phát triển những mặt hàng, sản phẩm nông nghiệp Việt Nam có thế mạnh, có giá trị lớn và khả năng xuất khẩu; giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu phức tạp hiện nay. Chiến lược xây dựng thương hiệu, quảng bá và phát triển thị trường hàng nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội</li> <li>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chỉ tiêu (nếu có) về lực lượng lao động, năng suất lao động, xuất khẩu, thị trường, thu hút đầu tư nước ngoài của ngành nông nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Kinh tế Quốc hội</li> <li>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tập trung báo cáo sâu (tối đa 10 trang) về tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp kiến nghị trong các hoạt động: (1) năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp hay khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn để có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> </ul>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<p>thể xuất khẩu hàng nông sản sang các thị trường như Mỹ, Nhật Bản, EU...., đồng thời đảm bảo đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững liên quan đến bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên; (2) đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu trong lĩnh vực nông nghiệp và vấn đề rủi ro phụ thuộc cũng như khả năng chủ động của Việt Nam; (3) vấn đề chế biến, bảo quản sau thu hoạch và gia tăng giá trị cho hàng nông sản xuất khẩu (chế biến sâu); (4) dự báo thị trường và xây dựng chuỗi sản xuất, cung ứng hiệu quả để tránh trường hợp “được mùa, mất giá”</p>	
<p><b>4. Báo cáo về công tác giữ vững và tăng cường quốc phòng, an ninh</b></p>	
<p>- Đánh giá về việc tăng cường tiềm lực an ninh, quốc phòng trong môi trường hội nhập. Về kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế.</p>	<p>- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao - Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</p>
<p>- Về tuyên truyền nâng cao cảnh giác cách mạng, nhận thức rõ âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để tiến hành chiến lược "diễn biến hòa bình" chống phá đất nước ta; về công tác đấu tranh với những âm mưu, ý đồ thông qua hội nhập kinh tế quốc tế để xâm phạm chủ quyền, an ninh quốc gia, áp đặt về chính trị đối với nước ta. Theo sát, nắm chắc tình hình, làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng hội nhập, gắn kết kinh tế để chống phá, gây mất ổn định chính trị - xã hội.</p>	<p>- Ban Tuyên giáo Trung ương - Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao Bộ Thông tin và Truyền thông - Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</p>
<p>- Đẩy mạnh việc phòng, chống tội phạm, kiên quyết triệt phá những băng nhóm tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế, khủng bố,... Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn. Tăng cường hiệu quả hoạt động của các lực lượng thực thi pháp luật, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống</p>	<p>- Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, - Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</p>
<p>- Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; về công tác quy hoạch các dự án, công trình kinh tế trong các khu vực phòng thủ phải</p>	<p>- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, có tính lưỡng dụng, nhất là ở những vị trí trọng yếu, chiến lược	-Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương
- Xây dựng kế hoạch, lộ trình và triển khai cơ cấu, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp trong lực lượng vũ trang. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong lực lượng vũ trang chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh kết hợp với bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng
- Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tham gia vào các hoạt động chung về quốc phòng, an ninh tại khu vực và quốc tế phù hợp với lợi ích và khả năng của Việt Nam để tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Việc xây dựng, thực hiện các đề án về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao
- Về đưa tiêu chí đảm bảo quốc phòng, an ninh trong thương mại quốc tế, trong thu hút đầu tư nước ngoài, vấn đề bảo đảm an ninh kinh tế	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng	Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông
- Bộ Công An tập trung báo cáo sâu (tối đa 8 trang) về tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp kiến nghị trong trong các lĩnh vực: (1) sự phụ thuộc kinh tế vào chuỗi cung ứng, đầu vào/ra trong xuất nhập khẩu; (2) đảm bảo an ninh trong kinh tế số, an ninh mạng và quản lý dịch vụ xuyên biên giới (như quản lý dịch vụ của Facebook, Google...); (3) thực trạng và giải pháp phòng chống thâm tóm các tài sản chiến lược quốc gia, bao gồm cả các kênh phân phối, doanh nghiệp trọng yếu, cơ sở hạ tầng trọng yếu, lĩnh vực kinh doanh nhạy cảm.... ảnh hưởng đến an ninh kinh tế quốc gia	Bộ Công an

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<b>5. Báo cáo về công tác nâng cao và phát huy hiệu quả uy tín và vị thế quốc tế</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về công tác làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là đối tác có tầm quan trọng chiến lược, đánh giá rõ vấn đề đan xen chặt chẽ lợi ích chiến lược, lâu dài với các đối tác (nhất là về thương mại, đầu tư với các đối tác lớn, thông qua các dự án lớn, hợp đồng thương mại lớn); chủ động kiến tạo cục diện chiến lược để duy trì môi trường hòa bình, ổn định phục vụ công cuộc phát triển đất nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Đối ngoại Trung ương</li> <li>- Ủy ban Đối ngoại Quốc hội</li> <li>- Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về công tác xây dựng Cộng đồng ASEAN, tạo sự đan xen gắn kết lợi ích lâu bền giữa nước ta với các đối tác. Phương hướng và biện pháp Việt Nam tham gia ASEAN đến 2025</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Đối ngoại Trung ương</li> <li>- Ủy ban Đối ngoại Quốc hội</li> <li>- Bộ Ngoại giao</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về công tác đối ngoại đa phương; về tham gia các định chế đa phương: Số lượng và mức độ hiệu quả của các cơ chế hợp tác đa phương. Việc thực hiện các cam kết quốc tế; tham gia giải quyết các vấn đề quan trọng đối với an ninh và phát triển đất nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Đối ngoại Trung ương</li> <li>- Ủy ban Đối ngoại Quốc hội</li> <li>- Bộ Ngoại giao</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác vận động, tuyên truyền, phổ biến, quảng bá về đất nước, con người Việt Nam để tăng cường vị trí, sự ủng hộ, thu hút đầu tư của các nước trên thế giới; công tác vận động, thu hút nguồn lực nước ngoài, sự ủng hộ của các cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đối với quê hương- đất nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Đối ngoại Trung ương</li> <li>- Ủy ban Đối ngoại Quốc hội</li> <li>- Bộ Ngoại giao</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về tăng cường phối hợp giữa ngoại giao nhà nước, đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân, nâng cao hiệu quả, chú trọng công tác ngoại giao kinh tế trong quá trình hội nhập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Đối ngoại Trung ương</li> <li>- Ủy ban Đối ngoại Quốc hội</li> <li>- Bộ Ngoại giao</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác ngoại giao, đối ngoại, kinh tế quốc tế; đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ, ngoại ngữ, pháp luật quốc tế, thương mại quốc tế cho cán bộ làm công tác đối</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Đối ngoại Trung ương</li> <li>- Ủy ban Đối ngoại Quốc hội</li> </ul>



Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
ngoại đặc biệt là ở các địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Ngoại giao, các Bộ và cơ quan ngang Bộ</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác nâng cao mức độ tin cậy, nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác giữa ta và các đối tác, trước hết là các nước láng giềng, các nước lớn. Thúc đẩy các biện pháp xây dựng lòng tin, minh bạch hóa chính sách và thực hiện nghiêm túc, nhất quán các cam kết quốc tế. Gia tăng số lượng và mức độ hiệu quả của các cơ chế hợp tác giữa ta và các nước đối tác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Đối ngoại Trung ương</li> <li>- Ủy ban Đối ngoại Quốc hội</li> <li>- Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Ngoại giao tập trung báo cáo sâu (tối đa 10 trang) về tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế để thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh Việt Nam tham gia các FTA thế hệ mới, đồng thời tích cực, chủ động tham gia các khuôn khổ hợp tác đa phương, khu vực như ASEAN, WTO, APEC... hay song phương khác; đánh giá kết quả, khó khăn, kiến nghị giải pháp về công tác thu thập, tổng hợp thông tin tình hình thế giới, dự báo các xu hướng, đề xuất quan điểm, chiến lược của Việt Nam để nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh, tình hình mới</li> </ul>	Bộ Ngoại giao
<b>6. Báo cáo về công tác bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về công tác tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch, kiện toàn hệ thống pháp luật, xây dựng và hoàn thiện các chính sách trong lĩnh vực văn hóa, đặc biệt trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, và sự phát triển đột phá của công nghệ thông tin và truyền thông.</li> <li>- Công tác quản lý Nhà nước đối với sản phẩm văn hóa có nguồn gốc từ nước ngoài, đặc biệt những sản phẩm văn hóa không lành mạnh từ bên ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vấn đề phát triển kinh tế thông qua văn hóa:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Văn hóa Thể</li> </ul>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<p>công nghiệp văn hóa, xây dựng, hoàn thiện thị trường các sản phẩm văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng văn hóa trong kinh tế; khai thác giá trị kinh tế của văn hóa, nâng cao giá trị văn hóa trong các sản phẩm mang đặc trưng, đặc sắc của mỗi địa phương.</li> </ul>	<p>thao và Du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hợp tác song phương và đa phương về văn hóa; lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế trong quá trình triển khai chiến lược bảo tồn, phát huy, và quảng bá văn hóa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, các địa phương, hợp tác giữa địa phương với các địa phương trên thế giới trong lĩnh vực văn hóa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo về việc tổ chức các chương trình giới thiệu quảng bá văn hóa, du lịch của đơn vị/địa phương tại các địa phương khác hoặc ở nước ngoài (hiệu quả, bài học kinh nghiệm...); đã ký kết và triển khai được bao nhiêu chương trình hợp tác, giao lưu, kết nghĩa về văn hóa, du lịch.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chỉ tiêu (nếu có) về lực lượng lao động, năng suất lao động, xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài của ngành văn hóa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<p><b>7. Báo cáo công tác giải quyết các vấn đề về lao động và xã hội</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kiện toàn hệ thống pháp luật về an sinh xã hội, đặc biệt các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm an toàn vệ sinh lao động, trợ cấp xã hội...; về chương trình hợp tác về tương hỗ bảo hiểm xã hội với các nước; về khung pháp lý điều chỉnh các quan hệ xã hội, đặc biệt về quan hệ lao động và những vấn đề mới phát sinh từ quá trình thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam,</li> <li>- Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam,</li> <li>- VCCI, các hiệp hội nghề nghiệp</li> </ul>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<p>- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đa chiều; thu hẹp khoảng cách phát triển và khoảng cách giàu – nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc, bảo đảm công bằng xã hội, về chính sách bảo đảm trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng yếu thế hoặc dễ bị tổn thương của quá trình triển khai các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (bao gồm cả sự thay đổi trước và sau khi có Nghị quyết 06 đối với các chỉ số về tỷ lệ giảm nghèo, tỷ lệ thất nghiệp, chỉ số phát triển con người, khoảng cách thu nhập, khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền)</p>	<p>- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</p>
<p>- Bảo đảm mức sống tối thiểu, các dịch vụ xã hội cơ bản, như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn, miền núi, biên giới và hải đảo (so sánh các chỉ tiêu này giữa giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn từ 2016 đến nay)</p>	<p>- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</p>
<p>- Đánh giá công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu, tham gia vào thị trường lao động khu vực và toàn cầu, gắn kết giữa đào tạo dạy nghề với nhu cầu của các doanh nghiệp.</p>	<p>- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>
<p>- Xây dựng, ký kết các Hiệp định quốc tế song phương và đa phương về lao động, việc làm, Bảo hiểm xã hội và bảo đảm an sinh xã hội</p>	<p>- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội</p> <p>- Bảo hiểm xã hội Việt Nam</p>
<b>8. Báo cáo về công tác giải quyết các vấn đề môi trường</b>	
<p>- Về quản lý nhà nước, hoàn thiện cơ chế, chính sách, đặc biệt công tác thực hiện và thực thi các giải pháp tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; về bảo vệ môi trường trong các dự án đầu tư (nhất là các dự án FDI), về thanh tra, kiểm tra và xử lý những hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường.</p>	<p>- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp.</p> <p>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</p>
<p>- Thực hiện quy chuẩn, tiêu chuẩn phát thải và bảo vệ môi trường theo lộ trình phù hợp với các cam kết</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
quốc tế.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về các biện pháp cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, kiểm soát chặt chẽ nguồn gây ô nhiễm. Về xử lý các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng, nhất là các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) quy mô lớn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an.</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về lộ trình kiểm soát khí thải đối với xe cơ giới, nhất là ở các đô thị lớn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông Vận tải</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các quy định về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người tiêu dùng và đối với môi trường.</li> <li>- Về xã hội hóa công tác vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường. Về khuyến khích người dân giám sát và bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp.</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> <li>- VCCI,</li> <li>- Các Hiệp hội</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Về bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ, quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước xuyên quốc gia, nhất là nguồn nước Sông Mê Công.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường nội dung giáo dục về bảo vệ môi trường trong chương trình giáo dục quốc gia ở tất cả các cấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> </ul>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<p><b>9. Báo cáo về công tác đổi mới tổ chức, hoạt động của tổ chức công đoàn và quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp</b></p>	
<p>- Về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước để đổi mới, tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định, thành công.</p>	<p>- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam - VCCI</p>
<p>- Báo cáo kết quả sự ra đời, hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp phù hợp với quá trình hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, kiện toàn các công cụ, biện pháp quản lý nhằm tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.</p>	<p>- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam - VCCI</p>
<p>- Báo cáo về việc đổi mới phương thức, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn trong tiến trình hội nhập quốc tế; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức của người lao động nằm ngoài hệ thống của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.</p> <p>- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; vai trò của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp.</p>	<p>- Ban Dân vận Trung ương - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam - VCCI - Các hiệp hội</p>
<p>- Cơ chế hoạt động của công đoàn và các tổ chức đại diện cho người lao động tại các doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp tư nhân và các tổ chức nằm ngoài hệ thống của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam như thế nào</p>	<p>- Bộ Nội vụ, - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, - VCCI, các Hiệp hội</p>
<p>- Đổi mới tổ chức, hoạt động của Tổng Liên đoàn</p>	<p>- Bộ Lao động</p>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<p>Lao động Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới để bảo đảm hiệu quả các hoạt động đại diện, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, thu hút người lao động và tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp tham gia Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc xây dựng và triển khai Đề án "Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới".</li> </ul>	<p>Thương binh và Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam cần tập trung báo cáo sâu (tối đa 8 trang) về tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp kiến nghị trong: (1) thực thi các công ước của ILO (bao gồm cả vấn đề công đoàn độc lập); (2) bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các tổ chức công đoàn cơ sở và vai trò thực tế của công đoàn cơ sở tại các khu vực kinh tế tư nhân, FDI</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội</li> <li>- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền, công tác xúc tiến, công tác hợp tác quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ chế phối hợp giám sát 3 bên trong vấn đề lao động việc làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ;</li> <li>- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.</li> <li>Các Hiệp hội</li> </ul>
<b>PHẦN III: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</b>	
<p><b>1. Phương hướng, giải pháp</b></p> <p><i>Đề nghị nghiên cứu đề xuất quan điểm, phương hướng, giải pháp lớn, quan trọng của cơ quan/đơn vị nhằm khắc phục, tháo gỡ các nút thắt, vấn đề còn tồn tại, vướng mắc đã được chỉ ra và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 06</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> <li>- Các hiệp hội</li> </ul>
<p><b>2. Kiến nghị</b></p> <p><i>Đề nghị nghiên cứu, đề xuất, nêu rõ các kiến nghị cụ thể nhằm khắc phục, tháo gỡ các nút thắt, vấn đề tồn tại và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 06:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư</li> <li>- Đối với Quốc hội</li> <li>- Đối với Chính phủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương</li> <li>- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương</li> <li>- VCCI</li> <li>- Các hiệp hội</li> </ul>

Nội dung, yêu cầu báo cáo	Cơ quan, đơn vị báo cáo
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các Bộ, ngành liên quan</li> <li>- Đối với các địa phương</li> <li>- Đối với Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp.</li> </ul> <p>Nội dung kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đối với việc thực hiện Nghị quyết.</li> <li>- Về các vấn đề cần đặt ra trong giai đoạn tới đối với hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế</li> <li>- Về việc điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, giải pháp trong tình hình mới nếu cần thiết. (VD: có tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng ký kết các FTA mới hay không, nếu có thì cần làm gì; thu hút đầu tư trong giai đoạn tới ra sao.....)</li> <li>- Về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, các nội dung của Nghị quyết trong tình hình mới.</li> <li>- Về việc cần có những văn bản hướng dẫn cụ thể hơn một số nội dung của Nghị quyết 06</li> <li>- Về sự phân công, phân cấp, cơ chế phối hợp giữa các bộ ngành, cơ quan, giữa trung ương và địa phương.</li> <li>- Về vai trò, trách nhiệm cụ thể của các bộ, ngành, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, nâng cao nhận thức của xã hội về hội nhập quốc tế</li> <li>- Về cơ chế đánh giá, tổng kết, dự báo để nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế</li> <li>- Kiến nghị về bố trí, thu xếp nguồn lực tài chính, tổ chức, nhân sự để thực hiện hiệu quả công tác hội nhập kinh tế quốc tế</li> <li>- Các kiến nghị khác</li> </ul>	

Tên cơ quan/ đơn vị báo cáo: .....

**Phụ lục 1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HỌC TẬP, PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT  
VÀ TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT 06  
(kèm theo Công văn số.....ngày.....)**

Yêu cầu báo cáo	Nội dung báo cáo
1. Số lượng lớp học tập, phổ biến, quán triệt Nghị quyết 06	
2. Hình thức - Trực tuyến + Số lớp + Số người tham dự - Trực tiếp + Số lớp + Số người tham dự	
3. Tổng số lượng học viên tham dự học tập, phổ biến, quán triệt Nghị quyết	
Tuyên truyền về Nghị quyết (qua phương tiện thông tin đại chúng)	Báo cáo số lượng bài báo, bản tin do cơ quan, đơn vị thực hiện trên phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền về việc thực hiện Nghị quyết



Tên cơ quan/ đơn vị báo cáo: .....

**Phụ lục 2. Danh mục các văn bản thể chế hóa và chỉ đạo thực hiện chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế, các FTA**

(kèm theo Công văn số .....ngày.....).

STT	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	
			<p>I. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Luật</li> <li>2. Pháp lệnh</li> <li>3. Nghị quyết của Quốc hội</li> <li>4. Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội</li> <li>5. Nghị định của Chính phủ</li> <li>6. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</li> <li>7. Thông tư</li> <li>8. Văn bản quy phạm pháp luật khác</li> </ol> <p>II. Các đề án triển khai Nghị quyết 06</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.</li> <li>2.</li> </ol> <p>III. Các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 06</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.</li> <li>2.</li> </ol> <p>IV. Các văn bản chỉ đạo triển khai Nghị quyết 06</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.</li> <li>2.</li> <li>....</li> </ol>